

Bản án số:36/2019/HS-ST
Ngày: 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ TỈNH G L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn T S**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu T**

Ông **Lê V D**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **V Đ Q**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông **Phạm T Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ Đ tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

S, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1996, tại tỉnh G L. Nơi cư trú: Làng R'K, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Trình độ học vấn: 01/12. Cha: SR, sinh năm 1966. Mẹ: D, sinh năm 1958. Gia đình bị cáo có 05 anh, em. Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông **Nguyễn V T** – sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn C V, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **SR** – sinh năm: 1966

Địa chỉ: Làng R'K, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L

Có mặt

Người phiên dịch: Ông **Đinh H'N**

Địa chỉ: T D P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2019, S đi bộ từ nhà tại Làng R'K, xã K, huyện Đ Đ đi ngang qua nhà anh Nguyễn V T (sinh năm 1983 trú tại: Thôn C V, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L) thì thấy cửa nhà anh T đóng cửa không có ai ở nhà, S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T trộm cắp tài sản. S đi vòng ra phía hông nhà anh T tìm được 01 cục đá có kích thước (18 cm x 13 cm x 08 cm). S dùng cục đá đập vào tấm kính cửa sổ phòng ngủ nhà anh T làm bể kính, S tiếp tục dùng cục đá đập và bẻ khung sắt bảo vệ cửa sổ làm hở khoảng trống rồi S chui vào trong nhà anh T. S lục tìm kiếm tài sản trộm cắp thì S thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J6+, S lấy bỏ điện thoại vào túi quần sau đó S chui qua cửa sổ ra ngoài rồi đi về nhà tại Làng R'K, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Sau khi về nhà phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản thì anh T đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J6+ có trị giá là: 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ tỉnh G L truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo S từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 cục đá có kích thước (18 cm x 13cm x 08cm).

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại gia đình anh Nguyễn V T thuộc Thôn C V, xã K, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Lợi dụng gia đình anh T không có ai ở nhà, cửa khóa, bị cáo S đã lén lút dùng cục đá đập bể kính cửa sổ của gia đình anh T và đột nhập vào trong nhà lục tìm để trộm cắp tài sản. Tài sản mà bị cáo S trộm cắp là

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J6+ có trị giá là 3.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J6+ có trị giá là: 3.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 3.500.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ và sửa chữa lỗi lầm, đồng thời mới bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Vật chứng trong vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J6+; số Imei 1: 354402101071140/01; số Imei 2: 354403101071148/01 đã qua sử dụng, do bị can giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn V T nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

01 cục đá có kích thước (18 cm x 13cm x 08cm) thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo S đã tác động ông SR là bố của bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn V T số tiền 1.500.000 đồng. Do hành vi dùng đá đập bể cửa kính cửa sổ phòng ngủ nhà anh để đột nhập vào trong thực hiện hành vi trộm cắp. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm. Ông SR cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà ông SR đã bồi thường cho gia đình bị hại.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố:

- Bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá có kích thước (18x13x08)cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Đ.

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến **quyền lợi** của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qnlvq đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Án Vãn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn T S